

Số: 341 /ĐHCT-TCCB  
V/v rà soát thực hiện Đề án tinh giản biên chế  
Giai đoạn 2021-2025

Cần Thơ, ngày 03 tháng 3 năm 2021

### **Kính gửi: Các đơn vị trong Trường**

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế; thực hiện Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC) và Thông tư số 31/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Quyết định số 4236/QĐ-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Cần Thơ, Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thuộc Trường tiến hành rà soát thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2021 như sau:

#### **I. Các trường hợp tinh giản biên chế:**

1.1. Viên chức đang công tác tại Trường thuộc một trong các trường hợp sau:

- *Dôi dư* do rà soát, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

- *Dôi dư* do cơ cấu lại viên chức theo vị trí việc làm nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

- *Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ* quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- *Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm* nên không hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm học 2018 – 2019 và năm học 2019- 2020), viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức

hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm học 2019 – 2020) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế (năm 2019 và 2020) mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật hoặc trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

1.2. Viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

1.3. Người làm việc theo chế độ hợp đồng không xác định thời hạn quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và theo các quy định khác của pháp luật dôi dư do Trường thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, tổ chức bộ máy và nhân sự.

## **II. Các trường hợp chưa xem xét tinh giản biên chế:**

- Những người đang trong thời gian ốm đau có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Những người đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.
- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **III. Rà soát thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 6 tháng cuối năm 2021:**

Do Đề án tinh giản biên chế của Trường giai đoạn 2021 – 2025 được Bộ GD&ĐT phê duyệt vào tháng 12/2020 nên đợt đầu năm 2021 không thể thực hiện. Vì vậy, Trường triển khai thực hiện đợt cuối năm 2021 như sau:

### **A. Cấp đơn vị:**

1. *Thời gian thực hiện:* từ ngày 01/3 đến ngày 22/3/2021
2. *Nội dung thực hiện:* đề xuất nguyện vọng của cá nhân, lập danh sách tinh giản biên chế của đơn vị và đề nghị chính sách thực hiện tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2021.

### 3. *Trình tự thực hiện:*

- Thủ trưởng đơn vị phối hợp với cấp ủy, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp nhắc lại các nội dung quy định về tinh giản biên chế để các cá nhân trong đơn vị tự xác định mình thuộc các trường hợp tinh giản biên chế, làm đơn tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế.

- Lãnh đạo đơn vị họp xét nguyện vọng tinh giản biên chế của cá nhân. Trên cơ sở kết quả họp xét của lãnh đạo đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có ý kiến xác nhận đồng ý hoặc không đồng ý vào đơn tự nguyện tinh giản biên chế của từng cá nhân, đồng thời, tổng hợp danh sách cá nhân trong đơn vị có nguyện vọng tinh giản biên chế và đề xuất áp dụng chính sách tinh giản biên chế đối với từng cá nhân theo các hướng sau:

+ Chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 8, Chương II, Nghị định 108/2014/ND-CP;

+ Chính sách chuyển sang đơn vị trả lương theo quy định tại Điều 9, Chương II, Nghị định 108/2014/ND-CP;

+ Chính sách thôi việc ngay hoặc thôi việc sau khi đi học nghề theo quy định tại Điều 10, Chương II, Nghị định 108/2014/ND-CP Nghị định 108/2014/ND-CP.

- Đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất thực hiện chính sách tinh giản biên chế của đơn vị gửi về Trường (thông qua phòng Tổ chức - Cán bộ) **hạn cuối là ngày 22/3/2021**.

#### \* Hồ sơ đề xuất gồm:

- Công văn báo cáo quá trình thực hiện tại đơn vị và đề xuất các trường hợp thực hiện tinh giản biên chế

- Danh sách tinh giản chế và đề xuất chính sách tinh giản biên chế (theo MẪU)

- Biên bản họp xét tinh giản biên chế của đơn vị

- Sổ bảo hiểm xã hội của cá nhân trong danh sách đề xuất tinh giản biên chế (bản photo)

- Đơn tự nguyện tinh giản biên chế của cá nhân (2 bản chính).

### **B. Cấp Trường:**

1. *Thời gian thực hiện:* từ ngày 23/3 đến ngày 26/4/2021

2. *Nội dung thực hiện:*

- Rà soát danh sách và chính sách thực hiện tinh giản biên chế do các đơn vị đề xuất.

- Lập danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm 2021 để trình Bộ GD&ĐT phê duyệt.

3. *Trình tự thực hiện:*

- Phòng Tổ chức – Cán bộ tổng hợp danh sách dự kiến tinh giản biên chế do các đơn vị đề xuất trình Hội đồng Thực hiện chính sách tinh giản biên chế Trường (Hội đồng).

- Trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng, Phòng Tài chính dự kiến kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện.

- Phòng Tổ chức – Cán bộ hoàn thành các thủ tục trình Bộ GD&ĐT.

\* *Ghi chú: Nội dung Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025 của Trường Đại học Cần Thơ và các văn bản có liên quan đề nghị truy cập từ Website của Phòng Tổ chức - Cán bộ.*

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị trong Trường;
- Đảng ủy Trường (để BC);
- Hội đồng Trường (để BC);
- Công đoàn Trường (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VT, TCCB.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Đơn vị: .....

MẪU

## TỔNG HỢP CHUNG DANH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Từ ngày 01 tháng 06 năm 2021 đến ngày 30 tháng 12 năm 2021

| TT | Họ và tên      | Ngày tháng năm sinh | Trình độ đào tạo | Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm | Số năm đóng BHXH theo số BHXH | Thời điểm tình gián biên chế | Tuổi khi giải quyết tình gián biên chế | Đề xuất được hưởng chính sách |  |                |                               | Lý do tình gián: hướng xử lý (nếu có)   |
|----|----------------|---------------------|------------------|-------------------------------------|-------------------------------|------------------------------|--|-------------------------------|--|----------------|-------------------------------|---|
|    |                |                     |                  |                                     |                               |                              |  | Nghỉ hưu trước tuổi           | Chuyển sang làm việc ở các cơ sở không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN | Thời việc ngày | Thời việc sau khi đi học nghề |   |
| A  |                | 1                   | 2                | 3                                   | 18                            | 19                           | 20                                     | 21                            | 22   | 23             | 24                            | 26  |
| 1  | Phạm Văn.....  |                     | Đại học          | Giảng viên                          | 15 năm 8 tháng                | 01/06/2021                   | 37 tuổi 10 tháng                       |                               | x  |                |                               | Tự nguyện tình gián biên chế theo quy định tại điểm c, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 1132018/NĐ-CP; hướng xử lý: chuyển sang Trung tâm..... |
| 2  | Huỳnh Thị..... |                     | Trung cấp        | Kỹ thuật viên                       | 23 năm 6 tháng                | 01/.../2021                  | 46 tuổi 9 tháng                        | x                             |  |                |                               | Tự nguyện tình gián biên chế theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 1132018/NĐ-CP  |
| 3  | Trần Văn.....  |                     | Sơ cấp           | Nhân viên                           | 30 năm 9 tháng                | 01/.../2021                  | 51 tuổi 7 tháng                        | x                             |  |                |                               | Tự nguyện tình gián biên chế theo quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 1132018/NĐ-CP  |
| 4  | Võ Thị.....    |                     | Phổ thông        | Nhân viên                           | 20 năm 8 tháng                | 01/.../2021                  | 39 tuổi 5 tháng                        |                               |  | x              |                               | Tự nguyện tình gián biên chế theo quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 6 Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Nghị định 1132018/NĐ-CP  |

Cần Thơ, ngày tháng năm  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ